

**TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG – CTCP**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2018**

**TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG -CTCP    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP**  
**Năm báo cáo: 2018**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Tổng công ty Thăng Long-CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105020
- Vốn điều lệ: 419.080.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 419.080.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Văn phòng giao dịch: Tầng 20 tòa nhà Handico Tower, đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.24) 38343087                      Fax: (84.24) 38345212
- Website: www.tlg.com.vn
- Mã cổ phiếu: TTL

**Quá trình hình thành và phát triển**

Tổng công ty Thăng Long – CTCP tiền thân là Xí nghiệp Liên hợp Cầu Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 2896/QĐ-TC ngày 06/07/1973 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải gồm nhiều xí nghiệp thành viên hạch toán tập trung với nhiệm vụ đầu tiên là xây dựng cầu Thăng Long (1973-1985) - cây cầu lớn nhất thời bấy giờ có quy mô 2 tầng: tầng dưới là đường sắt và đường thô sơ, tầng trên là đường ô tô rộng 23m với tổng chiều dài toàn cầu trên 10km.

Ngày 19/02/1984, Xí nghiệp Liên hợp Cầu Thăng Long được đổi tên thành Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long.

Ngày 11/03/1992, Bộ Giao thông Vận tải và Bộ Điện đã ra quyết định số 395 đổi tên “Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long” thành “Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long”. Đến năm 1995, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long được thành lập lại theo Quyết định số 4987/QĐ – TCCBLĐ ngày 01/12/1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Ngày 22/04/1998, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long được đổi tên thành Tổng Công



ty Xây dựng Thăng Long theo quyết định số 934/1998/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải.

Ngày 20/12/2006, Bộ Giao thông vận tải có quyết định số 2854/QĐ-BGTVT thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long.

Đến năm 2010, Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long được chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 1762/QĐ - BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đã thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty. Ngày 06/01/2014, Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định số 23/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng Thăng Long thành công ty cổ phần. Sau đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất tại Hà Nội vào ngày 07/5/2014, Tổng công ty đã chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Xây dựng Thăng Long – CTCP. Tổng công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chính thức cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần vào ngày 28/5/2014, với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 300 tỷ đồng. Ngày 24/11/2014, TCTy chính thức đổi tên thành Tổng công ty Thăng Long – CTCP như hiện nay.

Sau 45 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty đã xây dựng hàng trăm cây cầu lớn, hàng nghìn công trình dân dụng, công trình giao thông, bến cảng, sân bay.... như: cầu Kiền, cầu Sông Gianh, Cầu Phù Đổng, cầu Vĩnh Tuy, cầu Hoàng Long, cầu đường sắt, cầu Pá Uôn, Đường cao tốc Sài gòn-Trung Lương, Đường cao tốc Pháp Vân-Cầu Giẽ, Đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên– Quốc lộ 3, các nút giao cầu vượt thép tại Thành phố Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh... Tất cả các dự án trên dù ở nhiều điều kiện địa hình, địa chất phức tạp đều được triển khai thi công an toàn, đảm bảo tiến độ, chất lượng, mỹ thuật, được các chủ đầu tư, tư vấn đánh giá cao.

Cùng với việc khẳng định thương hiệu của một trong những đơn vị dẫn đầu ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, Tổng công ty đã thể hiện hiệu quả vai trò nhà đầu tư thông qua các dự án tiêu biểu như: Dự án BOT Cầu Yên Lệnh, Yên Lệnh Vực Vòng, Dự án BOT Đường 188...

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

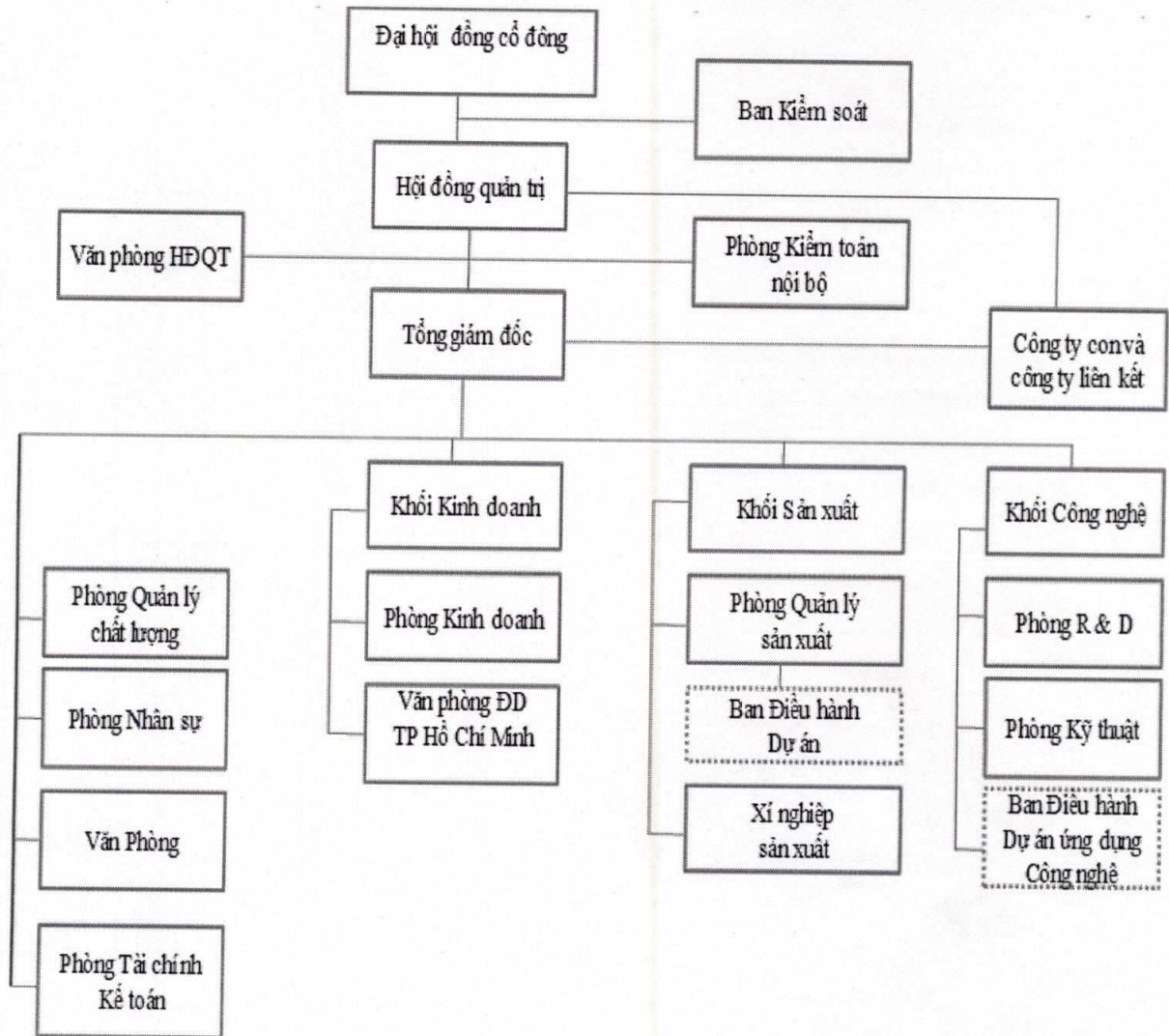
- Ngành nghề kinh doanh:

- + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- + Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- + Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- + v.v.v ....

- Địa bàn kinh doanh: Tham gia xây dựng các công trình giao thông trên phạm vi cả nước, trong đó thị phần tập trung chủ yếu tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý - Nhân Sự

-Bộ máy quản lý và tổ chức của Tổng công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần với sơ đồ tổ chức như sau:



Các công ty con, công ty liên kết:

▪ Danh sách công ty con



STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ đã đăng ký/VĐL thực góp (VND)	Vốn đăng ký/vốn thực góp theo mệnh giá của Tổng công ty vào doanh nghiệp (VND)	Vốn góp đánh giá lại sau khi cổ phần hoá (VND)	Tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty (%)
1	CTCP Cầu 1 Thăng Long	Số 89, ngõ 1141, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng (nhà ở, nhà làm việc, văn phòng); Sản xuất vật liệu xây dựng; Nhập khẩu máy móc thiết bị xây dựng, vật tư, vật liệu xây dựng; Xuất khẩu các cầu kiện thép và bê tông cốt thép, vật liệu xây dựng;	40.000.000.000	33.058.000.000	33.058.000.000	82,65
2	Công ty Cổ phần Cầu 21 Thăng Long	Đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Xây dựng các công trình giao thông	5.000.000.000	3.250.000.000		65
3	Công ty Cổ phần Cầu 35 Thăng Long	Đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Xây dựng các công trình giao thông	5.000.000.000	3.250.000.000		65

■ Danh sách công ty liên kết vào ngày 31/12/2018

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ đã đăng ký/VĐL thực góp (VND)	Vốn đăng ký/vốn thực góp theo mệnh giá của Tổng công ty vào doanh nghiệp (VND)	Vốn góp đánh giá lại sau khi cổ phần hoá (VND)	Tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty (%)
1	Công ty TNHH Kết cấu thép Mitsui – Thăng Long	Thôn Xâm Dương, Xã Ninh Sở, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	Sản xuất các cấu kiện kim loại, lắp ráp kết cấu thép	59.160.000.000	26.947.744.000	27.797.662.360	45,55
2	Công ty TNHH Bê tông Mê công Thăng Long	Xã Xuân Đình, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất bê tông tươi, lắp đặt trạm trộn, sản xuất cấu kiện bê tông	25.000.000.000	12.250.000.000	12.336.686.994	49,00
3	Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh(*)	Đường Chu Mạnh Trinh, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	Xây dựng công trình giao thông, quản lý cầu đường bộ, hỗ trợ kinh doanh chuyển giao cầu đường bộ.	170.513.000.000	109.644.000.000		
4	Công ty TNHH BOT Đường 188 (**)	Khu phố ga, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Xây dựng công trình, hỗ trợ kinh doanh chuyển giao cầu đường bộ	81.000.000.000	17.844.300.000		22,03



(\*): Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh đang triển khai 2 hợp đồng liên danh cụ thể như sau:

Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao áp dụng cho đầu tư trong nước về dự án đầu tư xây dựng cầu Yên Lệnh – Quốc lộ 38 địa điểm tỉnh Hưng Yên và Hà Nam giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Tổng Công ty xây dựng Thăng Long (nay là Tổng Công ty Thăng Long – CTCP) và Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 ngày 11 tháng 5 năm 2002. Vốn góp của Tổng Công ty vào dự án là 23.313.000.000 đồng, tương đương tỷ lệ là 49,41%.

Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (Hợp đồng BOT) về dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 38 đoạn từ cầu Yên lệnh đến nút giao vực vòng giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Tổng Công ty Thăng Long – CTCP và Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 ngày 27 tháng 2 năm 2015. Vốn góp của Tổng Công ty vào dự án là 86.331.000.000 đồng, tỷ lệ theo cam kết là 70%.

(\*\*) Công ty TNHH BOT Đường 188 : Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao áp dụng cho đầu tư trong nước về dự án đường 188 đoạn An Thái – Mạo Khê giữa Sở giao thông vận tải Hải Dương và Liên danh Tổng Công ty xây dựng Thăng Long (nay là Tổng công ty Thăng Long – CTCP) và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Nam Cường ngày 6/5/2004. Số vốn đầu tư của Tổng công ty vào dự án là 17.884.300 đồng với tỷ lệ vốn góp là 22,03%.

#### **4. Định hướng phát triển**

Với tôn chỉ doanh nghiệp là “Thăng Long - Vững bước tiên phong” Tổng công ty Thăng long - CTCP với sứ mệnh là “Tự hào mang đến niềm vui cho cộng đồng mỗi ngày trên những cây cầu, con đường mang dấu ấn Thăng Long”; Xây dựng doanh nghiệp với các giá trị cốt lõi là “Tiên phong, Cam Kết, Hợp tác, Tôn trọng, Đạo đức” để hướng tới tầm nhìn “Niềm tin số 1 của Khách hàng về các sản phẩm và dịch vụ, vững bước hội nhập khu vực và thế giới”

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tổng công ty Thăng Long – CTCP là “Tập trung phát triển ngành nghề truyền thống là đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, trong đó xây dựng cầu đường là mũi nhọn; các sản phẩm và dịch vụ với công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của cộng đồng. Xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, người lao động và các cổ đông”.

#### **5. Các rủi ro:**

##### **5.1 Rủi ro kinh tế**

Tổng công ty Thăng Long – CTCP là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây dựng giao thông mà nổi bật là xây dựng và thi công các công trình cầu, đường giao thông... hoạt động kinh doanh của Tổng công ty đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng nhất định trước những biến động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy khả năng đầu tư công của Nhà nước và các nhà đầu tư tư nhân đối với việc xây dựng hạ tầng, đường giao thông và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ mục tiêu phát triển, qua đó đẩy mạnh cầu về sản phẩm thi công công trình, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, thị phần của Tổng công ty.



Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của ngành giao thông nói chung và của Tổng công ty nói riêng.

### **5.2 Rủi ro luật pháp**

Hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của một số các văn bản luật như: Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Đầu tư; Luật đầu tư công; Luật đấu thầu.... Hiện nay chính sách pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng giao thông, chính sách đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng giao thông của Việt Nam có nhiều sự thay đổi dẫn đến hoạt động của Công ty không tránh khỏi ảnh hưởng.

### **5.3 Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **\* Rủi ro hoạt động**

Đặc thù hoạt động của Tổng công ty là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

Để khắc phục rủi ro này Tổng công ty thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó, không để giá trị dở dang nhiều. Các công trình đã thi công xong tập trung quyết toán, làm bảo lãnh tiền giữ lại để thu hồi vốn nhanh.

#### **\* Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào**

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Bên cạnh đó công nghệ thi công của Tổng công ty chủ yếu dựa vào hệ máy móc thiết bị, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay chịu khá nhiều ảnh hưởng của sự biến động của giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới, giá cả các loại vật liệu xây dựng như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, giá xăng dầu, ... đều có xu hướng tăng do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tổng công ty. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Tổng công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

#### **\* Rủi ro về thị trường và cạnh tranh**



Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

*\* Rủi ro về mặt kỹ thuật*

Lĩnh vực xây dựng đòi hỏi phải có hệ thống thiết bị kỹ thuật và máy móc thi công phù hợp và đảm bảo, với sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học kỹ thuật thì sự lỗi thời là khó tránh khỏi, đòi hỏi Tổng công ty phải có chế độ khấu hao và kế hoạch mua sắm máy móc trang thiết bị hợp lý nhằm giảm thiểu giá thành nhưng vẫn đảm bảo hệ thống kỹ thuật phục vụ thi công xây dựng.

*\* Rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán*

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay do đó Tổng công ty phải huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Vay nợ, đặc biệt là các khoản nợ dài hạn ngân hàng, Tổng công ty phải trả chi phí lãi vay nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên Tổng công ty đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu và thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các kết quả chính đạt được trong năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH2018/TH2017	TH2018/KH 2018	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ	1.011	1.097	466	46,09%	42,48%	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	21,4	22	18,198	75,51%	82,72%	
3	Doanh số	Tỷ	341,4	1.700	1.155	338,31%	67,94%	
4	Cổ tức	%	5	12	0	0%	0%	
5	Đầu tư CSHT	Dự án	0	0	0	0%	0%	

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:



STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Đức Kiên	15/03/1982	Tổng Giám đốc	0,155%
2	Đỗ Lê Khang	06/07/1974	Phó Tổng Giám đốc	0,016%
3	Hồ Thái Dương	19/10/1975	Phó Tổng Giám đốc	0,015%
4	Nguyễn Hải Vinh	31/8/1976	Phó Tổng Giám Đốc	0
5	Lê Thị Ngọc	08/11/1977	Kế toán trưởng	0

**a. Ông Nguyễn Đức Kiên – Tổng Giám đốc**

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 15/3/1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 10 đường Phan Huy Ích, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định.

Chứng minh thư nhân dân số: 162460109 Nơi cấp: Nam Định Ngày cấp: 09/01/2015

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường Anh - Đại học Giao thông vận tải

**b. Ông Đỗ Lê Khang – Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 06/07/1974

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 37A ngõ 149 Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 034074001040 Nơi cấp: Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 18/03/2015

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm – Đại học Giao thông vận tải

**c. Ông Hồ Thái Dương - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 19/10/1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 176 Lê Duẩn, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 012425518 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 02/04/2001

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu Hầm

**d. Ông Nguyễn Hải Vinh - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 31/08/1976



Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Ô 3.09- Lô TT3, khu nhà ở Sinh Thái, Tổ 6 Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 017388929 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 07/7/2012

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD cầu đường

**e. Bà Lê Thị Ngọc – Kế toán trưởng**

Giới tính: Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 08/11/1977

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 20B Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 038177000148 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 21/04/2015

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

**- Những thay đổi trong ban điều hành:**

+ Ông Nguyễn Hải Vinh – Phó tổng giám đốc kinh doanh: bổ nhiệm ngày 17/9/2018.

**- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

+ Số lượng cán bộ công nhân viên cơ quan công ty mẹ ngày 31/12/2018: 75 người

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Trình độ trên Đại học	03	4,20%
Trình độ Đại học	58	81,69%
Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	01	1,41%
Trình độ sơ cấp	09	12,68%
<b>Tổng số</b>	<b>71</b>	<b>100%</b>

+ Năm 2018 là năm thứ ba cơ quan tiến hành trả lương Tháng, Quý căn cứ vào kết quả đánh giá hiệu quả công việc (BSC). Việc trả lương theo BSC là thay đổi rất lớn trong chính sách trả lương tại cơ quan, góp phần thúc đẩy hoạt động SXKD của doanh nghiệp

+ Năm 2018 tiếp tục là năm người lao động được quan tâm, chăm lo và tạo điều kiện về vật chất và tinh thần: Được đào tạo chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, tham dự nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2018, Tổng công ty đang tìm kiếm cơ hội đầu tư nên chưa triển khai dự án đầu tư mới, chỉ tiếp tục thực hiện dự án đầu tư BOT Yên Lệnh đã triển khai từ trước.

b) Các công ty con, công ty liên kết:



Năm 2018 được đánh giá là khó khăn đối với các doanh nghiệp trong ngành xây dựng, tình hình thiếu nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Chính phủ và xu hướng xã hội hóa như hiện nay, các công ty trong hệ thống Tổng công ty Thăng Long phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị và người đại diện vốn tại các doanh nghiệp, các công ty cũng đã đạt được những kết quả như sau:

Tên công ty	Tổng giá trị tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
Công ty cổ phần Cầu 1 Thăng Long	214.945.263.107	85.399.690.709	2.682.637.734	304.519.287
Công ty cổ phần Cầu 35 Thăng Long	40.344.888.020	54.980.400.365	327.067.962	261.627.151
Công ty cổ phần Cầu 21 Thăng Long	28.041.283.698	26.690.694.642	23.914.252	15.570.339

#### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

- Tại BCTC Công ty mẹ:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.087.657.353.288	1.091.050.531.615	0,312%
Doanh thu thuần	1.004.015.697.367	440.492.141.904	-56,13%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.214.303.046	17.171.204.317	-29,09%
Lợi nhuận khác	(1.747.808.518)	1.027.759.831	158,80%
Lợi nhuận trước thuế	22.466.494.528	18.198.964.148	-19,00%
Lợi nhuận sau thuế	21.417.795.883	18.198.964.148	-15,03%

- Tại BCTC hợp nhất Tổng công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.336.745.302.611	1.279.051.434.901	-4,32%
Doanh thu thuần	1.116.536.772.439	513.989.932.779	-53,97%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.824.149.686	(15.137.302.812)	-160,98%
Lợi nhuận khác	7.440.792.831	19.065.066.568	156,22%



Lợi nhuận trước thuế	32.264.942.517	3.927.763.756	-87,83%
Lợi nhuận sau thuế	25.889.019.853	1.242.914.658	-95,20%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Tại BCTC Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,599	1,598	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,41	1,47	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)</b>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,529	0,534	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,12	1,14	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)</b>			
+ Vòng quay Hàng tồn kho: Giá Vốn Hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	9,88	5,29	
+ Vòng quay Tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,92	0,40	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,13%	4,13%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,18%	3,58%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,97%	1,67%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	2,41%	3,99%	

- Tại BCTC hợp nhất Tổng công ty

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn	1,473	1,466	

hạn)			
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,22	1,27	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)</b>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,580	0,586	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,38	1,41	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)</b>			
+ Vòng quay Hàng tồn kho: Giá Vốn Hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,25	3,16	
+ Vòng quay Tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,84	0,40	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,32%	0,24%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,61%	0,24%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,94%	0,10%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	2,22%	-2,95%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần:

41.908.000 cổ phần

- Cổ phiếu quỹ

54.300 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>275</b>	<b>41.906.500</b>	<b>419.065.000.000</b>	<b>99,996</b>
1	Tổ chức	06	32.835.975	328.359.750.000	78,222
	<i>Trong đó CP quỹ</i>	01	54.300	543.000.000	0,13
2	Cá nhân	268	9.070.525	90.705.250.000	21,644
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>3</b>	<b>1.500</b>	<b>15.000.000</b>	<b>0,004</b>
1	Tổ chức	01	100	1.000.000	0,001



2	Cá nhân	2	1.400	14.000.000	0,003
	<b>Tổng cộng</b>	<b>278</b>	<b>41.908.000</b>	<b>419.080.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông lập ngày 18/06/2018 do VSD cung cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

#### **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty :**

6.1. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu:* Tổng công ty là đơn vị tổng thầu nên không nhập nguyên vật liệu mà giao các đơn vị thi công trực tiếp thực hiện.

6.2. *Tiêu thụ năng lượng:* Trong năm 2018, tổng tiền điện tiêu thụ tại Văn phòng Tổng công ty là: 165.089.035 đồng

6.3. *Tiêu thụ nước:* Nguồn nước Tổng công ty sử dụng do Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà cung cấp được tính luôn vào phí thuê văn phòng. Vì là nước sinh hoạt nên không có tái chế.

#### 6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

#### 6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2018 số lượng lao động của Tổng công ty là 71 người. Thu nhập bình quân của Tổng công ty tiếp tục được đảm bảo, không bị nợ lương.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Thời gian làm việc, ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ hàng năm, Lễ và Tết của Tổng công ty được thực hiện theo quy định của Luật lao động. Các chế độ trợ cấp, thăm hỏi trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản, kết hôn... được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

- Đã trả lương theo kết quả hoàn thành công việc (BSC)

- Duy trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ vào tháng 4 cho toàn thể CBNV.

- Ngoài khen thưởng đột xuất trong năm, cuối năm đã khen thưởng các danh hiệu thi đua kèm phần thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích và đóng góp xuất sắc vào sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

- Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, giao lưu thể thao với các đơn vị, tổ chức du lịch hè 2018 thu hút được đông đảo CBNV tham gia, cụ thể: đã tổ chức được 02 cuộc giao lưu thể thao với các đơn vị, 01 chuyến du lịch hè 2018 tại Phú Quốc,

- Duy trì sinh hoạt nội bộ hàng ngày vào hồi 13h30, với nhiều hình thức hoạt động đa dạng (chơi trò chơi, thể dục, yoga..)

c) Hoạt động đào tạo người lao động.



- Tổng công ty rất coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi CBNV. Tất cả lao động mới gia nhập đều được đào tạo hội nhập để có những hiểu biết cần thiết về lịch sử hình thành và phát triển, giá trị cốt lõi, sứ mệnh, tầm nhìn, văn hóa doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ....

- Tổng công ty cũng thường xuyên cử CBNV đi tham dự các khóa học về kỹ năng; tham dự các hội thảo chuyên ngành, chuyên đề như:

+ Các khóa học về kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, Kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông...

+ Các chương trình hội thảo chuyên sâu về Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Lao Động; Luật thuế; Chính sách bảo hiểm, tiền lương...

+ Các khóa học, chương trình hội thảo về Chất lượng: Nhận thức chung về Hệ thống An toàn Chất lượng, Đào tạo Đánh giá viên trưởng về Hệ thống Quản lý Chất lượng, Giảng viên về đào tạo an toàn lao động...

+ Các khóa học về Nhân sự, tiền lương, Photoshop....

Trong năm 2018 tiếp tục cử CBNV đi tham dự các khóa học phù hợp do các đơn vị bên ngoài tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ theo kế hoạch đã đề ra. Tiếp tục cử 07 cán bộ đi học lớp cán bộ tiềm năng trẻ.

#### *6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:*

Năm 2018, là năm mà công đoàn các cấp tiếp tục phối hợp với cơ quan chuyên môn đồng cấp quan tâm, chăm lo tới người lao động và tổ chức thực hiện các hoạt động từ thiện vì cộng đồng xã hội.

Công đoàn TCT Thăng Long đã chỉ đạo các đơn vị cơ sở tập trung chăm lo đời sống cho CBCNVLĐ trong dịp Tết nguyên đán 2018 về thanh toán tiền lương, thưởng Tết, bố trí phương tiện tạo điều kiện cho CNLĐ đi, về đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả;

Tổ chức thăm, tặng quà, động viên cán bộ, CNLĐ của các đơn vị thi công trên các công trường kết hợp tuyên truyền về an toàn vệ sinh lao động.

Đã chỉ đạo các đơn vị quan tâm, chăm lo tổ chức tham quan nghỉ mát cho cán bộ, đoàn viên, người lao động. Tổ chức khám sức khỏe cho CBCNVLĐ với số lượng 16/22 đơn vị đạt 72,7%.

Tổ chức đoàn công tác thăm, tặng quà cho gia đình CNLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán 2018. Theo đó, đã thăm, tặng quà cho các gia đình CNLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong toàn TCT với tổng số tiền 59.608.000đ. Tặng quà nhân dịp Tháng Công nhân năm 2018 với số tiền 47.700.000 đ.

Công đoàn TCT Thăng Long đã tổ chức đoàn công tác thăm, tặng quà cho nhân dân nghèo tại 2 xã Chiềng Đen và Chiềng La, huyện Thuận Châu – Sơn La với tổng số tiền 37.288.200 đ.

*6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:*  
Chưa tiến hành

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**



- Trong năm 2018 Tổng công ty đã khởi công được một số dự án như Cầu vượt đường sắt Bắc Nam - Quốc lộ 217; Cầu Phật Tích; Thi công cầu dẫn nhà ga hành khách (dầm sàn trực 25 đến PE10, hai bản giảm tải) Cảng HK QT Quảng Ninh; Cung cấp và thi công cọc neo các bến du thuyền

- Dự án: Cảng hành khách Quốc tế Hòn Gai; Nút giao Nam Cầu Bính; Dự án đầu tư cải tạo đường tỉnh 359 đoạn từ cầu Bính đến xã Trung Hà, Huyện Thủy Nguyên; Xây dựng công trình nhà máy điện mặt trời Thuận Nam 19; Hàm chui đường sắt - TL276 - TT Chờ Bắc Ninh; Cầu vượt dân sinh số 2 - KCN Quế Võ Bắc Ninh; và đã ký được một số hợp đồng mới như: Gói thầu số 11: Thi công xây dựng hầm, cầu và thiết bị (mới 100%) - Thuộc Dự án: Đầu tư XD nút giao thông phía Tây Nam, thành phố Bắc Ninh (giai đoạn 2)

- Năm 2018 Tổng công ty Thăng Long đã hoàn thành các công trình: Thi công cầu dẫn nhà ga hành khách (dầm sàn trực 25 đến PE10, hai bản giảm tải) Cảng HK QT Quảng Ninh; Gói thầu số 05: Cầu vượt dân sinh Quế Võ -Bắc Ninh; và triển khai hoàn thành vượt tiến độ dự án Xây dựng cầu vượt thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn Kiệm (giai đoạn 2), Cầu vượt dân sinh số 2 - KCN Quế Võ Bắc Ninh. Các dự án đang triển khai thi công đều đáp ứng tiến độ công trình.

- Công tác thu hồi công nợ: Tổng công ty đã tích cực trong việc xác định rõ khối lượng dở dang từng công trình, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Tổng Giám đốc và các cá nhân bộ phận có liên quan để đảm bảo giảm thiểu tối đa khối lượng dở dang. Do đó hầu hết các công trình cũ đã được thanh toán phần lớn công nợ như: gói thầu thi công cầu vượt Nguyễn Chí Thanh – Láng; cầu Kiền; Nút giao cầu Thanh Trì và QL5; Quốc lộ 10 Hải Phòng; QL1A Nhà Trang – Khánh Hòa.

- Đảm bảo lương và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

Tuy nhiên các chỉ tiêu về Doanh số bán hàng, Doanh thu, Lợi nhuận, Đầu tư cơ sở hạ tầng ... không đảm bảo chỉ tiêu được giao là do:

+ Nguyên nhân khách quan: Do Chính phủ cắt giảm đầu tư công, nguồn vốn Ngân sách bố trí cho các dự án giao thông giảm mạnh, nguồn vốn ODA nước ngoài đối với các dự án giao thông ít hoặc vướng các thủ tục chậm được triển khai. Áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp xây dựng giao thông không những giữa các doanh nghiệp lâu năm có kinh nghiệm mà cả với những doanh nghiệp mới tham gia trong lĩnh vực giao thông. Các nhà thầu nước ngoài đặc biệt là nhà thầu Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... tập trung tham gia vào thị trường Việt Nam tạo sự cạnh tranh gay gắt gây áp lực lớn cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng giao thông.

+ Nguyên nhân chủ quan: Công tác thu thập thông tin thị trường từ các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án các tỉnh thành phố còn bị động. Công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng chưa chủ động tích cực, thiếu quyết liệt bám sát các chủ đầu tư, các nhà đầu tư. Chưa có giải pháp kịp thời khi một số dự án trong đó có dự án ODA bị chậm triển khai dẫn đến không đạt kế hoạch đề ra. Chưa có kế hoạch tiếp thị đối với đối với thị trường các nước trong khu vực. Công tác tìm kiếm các đối tác liên danh liên kết tham gia đấu thầu các dự án gặp khó khăn chưa đạt kết quả.

+ Do doanh số các dự án mới không đạt theo kế hoạch đề ra nên doanh thu thực hiện không đạt.



+ Các vướng mắc về giải quyết các công trình cũ đã dần giải quyết xong vẫn chưa được giải quyết triệt để.

+ Trong năm 2018 có một số dự án bị giảm trừ do Thanh tra kiểm toán làm giảm lợi nhuận Công ty. Một số dự án làm lợi nhuận giảm như: Giảm trừ kiểm toán của dự án Đông Trù, hạch toán chi phí Ban điều hành dự án Nội Bài - Bắc Ninh (gđII); quyết toán công trình Gói 6 Phù Đổng trả lại giá trị thực hiện cho các nhà thầu phụ...

## 2. Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất TCT	
	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2017	31/12/2018
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.087.657</b>	<b>1.091.050</b>	<b>1.336.745</b>	<b>1.279.051</b>
Tài sản ngắn hạn	855.792	859.702	1.075.644	1.032.497
Tài sản dài hạn	231.865	231.348	261.101	246.554
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.087.657</b>	<b>1.091.050</b>	<b>1.336.745</b>	<b>1.279.051</b>
Nợ phải trả	575.533	582.145	775.613	749.183
Nguồn vốn CSH	512.124	508.905	561.132	529.868

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn Công ty mẹ năm 2018 tăng 0,312% so với năm 2017 do một số nguyên nhân chính:

- Chỉ tiêu hàng tồn kho giảm: TCT đã quyết liệt tập trung vào công tác giải quyết giá trị dờ dang để được nghiệm thu với CĐT

- Vay và nợ thuê tài chính giảm: TCT đã cân đối được nguồn tài chính để trả vay ngân hàng

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh hệ thống chức danh, bổ sung mô tả công việc phù hợp với tình hình mới.

- Tiến hành rà soát, bố trí, sắp xếp lại các phòng/ban/chi nhánh cho phù hợp theo hướng gọn nhẹ, trên nguyên tắc gọn nhẹ, một người kiêm nhiệm nhiều việc.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Hệ thống quy định quản trị nhân lực, thực hiện tốt Quy chế phân cấp phân quyền đã ban hành. Tăng cường bộ máy kiểm soát chất lượng, đẩy mạnh việc kiểm tra tính tuân thủ tại cơ quan và đánh giá chất lượng tại các công trường.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị, xác định tìm kiếm việc làm là mục tiêu trọng yếu. Để



làm được điều này cần tiếp tục duy trì và giữ vững thị trường truyền thống Bộ Giao thông vận tải, Thành Phố Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành lớn khác. Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, chăm sóc khách hàng, bám sát các Bộ, cơ quan ban ngành, các Chủ đầu tư, các cơ quan Thiết kế, các địa phương để nắm bắt thông tin thị trường dự án mới.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới. Liên danh với các đối tác nước ngoài để tham gia các dự án ODA có sử dụng công nghệ mới Metro, đường sắt nội đô, hầm, các cầu lớn, các dự án lớn có hiệu quả cao.

- Mở rộng thị trường ra nước ngoài như tham gia các dự án ở Myanmar, các dự án của các nhà đầu tư trong nước, các nguồn vốn tư nhân.

- Nâng cao chất lượng đấu thầu các dự án, đảm bảo chất lượng của hồ sơ sơ tuyển và hồ sơ đấu thầu đáp ứng các tiêu chí và yêu cầu của dự án đấu thầu.

- Siết chặt công tác quản lý thi công, tăng cường kỷ cương trong điều hành dự án nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, thương hiệu, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại các dự án thi công.

- Tăng cường công tác quản trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quản lý dự án.

- Tập trung cho công tác thu hồi công nợ, có giao chỉ tiêu trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân, đơn vị.

- Tiếp tục vận hành đánh giá hiệu quả công việc theo BSC hàng tháng và hoàn thiện các công cụ về đánh giá hiệu quả công việc trong năm 2018.

- Tiếp tục triển khai áp dụng các hệ thống quản lý xuống tới công ty con nhằm bảo toàn vốn chủ sở hữu của công ty mẹ đồng thời phát triển các công ty con.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến, sáng tạo trong toàn Tổng công ty để ứng dụng vào hoạt động sản xuất của Tổng công ty đạt hiệu quả.

## **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Tiếp tục đẩy mạnh công tác 5S, đưa các sáng kiến cải tiến vào hoạt động để tiết kiệm nguồn năng lượng tiêu hao; đồng thời thường xuyên truyền thông để thực hiện tiết kiệm nước sạch tại văn phòng và các công trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tổng công ty luôn đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo đúng qui định của Pháp luật:

- Trích nộp Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định. Không nợ Bảo hiểm xã hội

- Trả lương đúng thời hạn căn cứ kết quả công việc và đảm bảo không thấp hơn mức tối thiểu vùng theo quy định.

- Tổ chức du lịch kết hợp teambuilding, khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBNV.

- Trợ cấp, thăm hỏi kịp thời CBNV ốm đau và có hoàn cảnh khó khăn. Đảm bảo an toàn lao



động, vệ sinh môi trường tại tác công trường (Trong năm không để xảy ra tai nạn lao động)

- Khen thưởng các phòng/ ban, cá nhân có thành tích tốt tạo động lực cho toàn thể CBNV

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2018, Tổng công ty thật sự gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Tổng công ty vẫn kết hợp với Công đoàn cơ quan tổ chức được nhiều hoạt động phong trào động viên tinh thần cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty ( Tổ chức ngày 8/3, 20/10, tặng quà nhân dịp 1/6, trung thu, học sinh giỏi cho các con CBNV...) và có ích cho cộng đồng xã hội như: Thăm hỏi động viên các gia đình Công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, thăm và tặng quà trên các công trường, chăm lo đời sống cho 01 Mẹ Việt Nam Anh Hùng tại Quảng Nam, quyên góp ủng hộ đồng bào bão lũ, đồng bào các vùng gặp khó khăn, thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện tại cơ quan và địa phương nơi các đơn vị thi công...

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Năm 2018, nền kinh tế đất nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông là rất hạn chế, mặt khác xu hướng xã hội hóa việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đã tạo áp lực cạnh tranh về việc làm. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng công ty đã nỗ lực phấn đấu nhằm đạt được cơ bản các chỉ tiêu ĐHCĐ giao phó, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.**

Năm 2018, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành. Các công việc thực hiện tốt trong năm như:

- Đã khởi công được một số dự án như Gói thầu: Cung cấp và thi công cọc neo các bến du thuyền Quảng Ninh; Gói thầu số 07: Xây lắp các hạng mục công trình nút giao và di chuyển hạ tầng kỹ thuật - Dự án ĐTXD nút giao Nam cầu Bính, Gói thầu số 9: Thi công xây dựng tuyến đường 359 đoạn tuyến đi qua khu vực quy hoạch Khu đô thị Bắc sông Cẩm từ Km2+040 đến Km5+600; Gói thầu số 07: Toàn bộ phần xây dựng đường giao thông và hầm chui đường sắt đoạn Km9+00 – Km9+594,22, Gói thầu số 11: Thi công xây dựng hầm, cầu và thiết bị (mới 100%) Thuộc Dự án: Đầu tư XD nút giao thông phía Tây Nam, thành phố Bắc Ninh (giai đoạn 2)...

- Đã hoàn thành và thông xe Hầm chui An Sương; Quốc lộ 38B, cầu vượt cảng hàng không Quảng Ninh, cầu vượt dân sinh Bắc Ninh. Các dự án đang triển khai thi công đều đáp ứng tiến độ công trình.

- Làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ; lập và kiểm soát tốt dòng tiền phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu giá trị tồn kho thực tế trên doanh thu, tỷ lệ nợ phải thu thực tế trên doanh thu thấp hơn so với chỉ tiêu đã giao.

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý của toàn bộ đất đai nhà xưởng của TCT và khai thác có hiệu



quả các cơ sở nhà đất này.

- Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành của TCT theo hướng tinh giản, gọn nhẹ.
- Trong các lĩnh vực công tác khác, Ban TGD đã cố nhiều nỗ lực cố gắng, đã có nhiều thay đổi trong công tác điều hành.

Tuy nhiên, do khó khăn chung của thị trường XDCCB nên trong năm qua mặc dù Bộ máy điều hành đã nỗ lực nhưng doanh số, doanh thu vẫn không đạt, không hoàn thành các chỉ tiêu ĐHCĐ giao phó. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận cơ bản gần đạt nhưng do lợi nhuận từ BCTC hợp nhất không đủ để chia cổ tức năm 2018.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

Năm 2019 và các năm tiếp theo, hoạt động SXKD của TCT vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung. Ngay từ đầu năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo triển khai ngay một số công việc quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu SXKD và tăng cường quản lý, cụ thể như sau:

- Duy trì ngành nghề truyền thống là nhà thầu xây dựng hạ tầng GTVT, tiêu chí tiếp tục chú trọng là Công nghệ - Chất Lượng - Chuyên nghiệp;
- Tập trung cao độ cho công tác bán hàng, cần tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường, đặc biệt quan tâm đến các dự án có vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong nước. Hợp tác đầu tư nhằm gia tăng doanh số cho TCT.
- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Doanh nghiệp, tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp.
- Duy trì việc giao và đánh giá hiệu quả công việc đến các phòng ban/bộ phận làm cơ sở để trả lương, tiến tới giao việc và đánh giá hiệu quả công việc tới từng cá nhân; xây dựng tiêu chuẩn định biên các vị trí chức danh để mỗi vị trí cá nhân có trách nhiệm trang bị kiến thức cho phù hợp với vị trí công tác.
- Chỉ đạo và giám sát Ban TGD xây dựng và truyền thông, đào tạo văn hóa Doanh nghiệp, trong đó tập trung đánh giá công tác chất lượng.
- Tiếp tục nghiên cứu và lựa chọn các công nghệ thi công cầu đường để hợp tác, liên danh liên kết nhận chuyển giao.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và các định mức chi phí quản lý
- Tìm kiếm và hợp tác chiến lược với các tổ chức tài chính và các doanh nghiệp có thế mạnh về tài chính.
- Quyết liệt công tác giải quyết giá trị dở dang các công trình và thu hồi công nợ, có giao chỉ tiêu trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân, đơn vị.
- Duy trì việc lập và quản lý dòng tiền phục vụ SXKD, có các giải pháp phù hợp để đảm bảo cân đối dòng tiền cho sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục triển khai việc tái cơ cấu vốn đầu tư tại các công ty, trong đó tiếp tục thoái toàn



bộ vốn tại các công ty liên kết để tập trung vốn cho công ty mẹ; đồng thời củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty con, công ty liên kết có vốn đầu tư của đối tác nước ngoài và các công ty đầu tư hạ tầng GTVT.

- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro, trước mắt tập trung kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ

**V. Báo cáo tài chính.**

**1. Ý kiến kiểm toán:** Đính kèm văn bản số 43/2019/BCKT-AASCN và 44/2019/BCKT-AASCN ngày 06/03/2019 của Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt đồng thời được đăng tải kèm Báo cáo tài chính năm của Công ty mẹ và hợp nhất trên Website: [tlg.com.vn](http://tlg.com.vn).

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Công ty mẹ và hợp nhất)** gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán và **được đăng tải trên Website: [tlg.com.vn](http://tlg.com.vn)**

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Kiên**